

**THÔNG TƯ số 22 /1998/TT-BTM ngày 30/12/1998 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 250/1998/QĐ-TTg ngày 24/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành xuất khẩu gạo và nhập khẩu phân bón năm 1999.**

Ngày 24 tháng 12 năm 1998 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định 250/1998/QĐ-TTg về điều hành xuất khẩu gạo và nhập khẩu phân bón năm 1999;

Căn cứ quy định trong Quyết định nói trên và kết quả điều hành việc xuất khẩu gạo, nhập khẩu phân bón năm 1998;

Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện bổ sung một số điểm cụ thể như sau:

## **I. XUẤT KHẨU GẠO**

### **1. Về tiến độ xuất khẩu gạo quý I năm 1999:**

Để đảm bảo tiến độ giao hàng khoảng 1 triệu tấn trong quý I năm 1999, các doanh nghiệp đầu mối chỉ được xuất khẩu khoảng 30% số lượng gạo được giao (kể cả số lượng tham gia các hợp đồng Chính phủ - Chính phủ). Trong trường hợp cần phải bổ sung điều chỉnh, Bộ Thương mại sẽ có thông báo cụ thể.

### **2. Xuất khẩu gạo cho khách hàng mới, thị trường mới:**

Các doanh nghiệp (ngoài danh sách đầu mối) có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành hàng lương thực hoặc nông sản, nếu tìm được thị trường tiêu thụ mới hoặc khách hàng mới và ký được hợp đồng với các điều kiện thương mại và giá cả có hiệu quả (trong hợp đồng có ghi thêm điều khoản: "Hợp đồng này chỉ được thực hiện khi được Bộ Thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép"), hoặc văn bản ghi nhớ, thì có văn bản (kèm theo hợp đồng hoặc bản ghi nhớ) gửi Bộ Thương

mại để xem xét tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ cho phép thực hiện.

### **3. Xuất khẩu gạo sản xuất ở các tỉnh phía Bắc:**

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành hàng lương thực hoặc nông sản nếu có khách hàng, thị trường tiêu thụ được trực tiếp ký hợp đồng xuất khẩu gạo sản xuất ở các tỉnh phía Bắc (trong hợp đồng có ghi điều khoản: "hợp đồng này được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền cho phép xuất khẩu"), hoặc có văn bản ghi nhớ. Đồng thời có văn bản (kèm theo hợp đồng hoặc bản ghi nhớ) gửi Bộ Thương mại và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép doanh nghiệp tham gia xuất khẩu.

### **4. Xuất khẩu gạo của các công ty có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến lúa gạo:**

Các công ty có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động theo giấy phép đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong lĩnh vực sản xuất chế biến lúa, gạo và được Bộ Thương mại giao hạn ngạch để xuất khẩu gạo trực tiếp nhưng chỉ được mua lúa, gạo nguyên liệu qua các doanh nghiệp nhà nước được phép kinh doanh lương thực ở các địa phương như đã quy định tại Văn bản số 1182/CP-KTTH ngày 06/10/1998 của Thủ tướng Chính phủ. Quyết định giao hạn ngạch của Bộ trưởng Bộ Thương mại là cơ sở để làm thủ tục xuất khẩu tại hải quan các cửa khẩu.

### **5. Doanh nghiệp đầu mối xuất khẩu gạo:**

Danh sách các doanh nghiệp đầu mối được Chính phủ cho phép như phụ lục kèm theo Thông tư này.

## **II. NHẬP KHẨU PHÂN BÓN**

### **1. Hạn mức nhập khẩu phân bón:**

Các doanh nghiệp nhập khẩu phân bón theo hạn



mức được giao theo phụ lục số 2 của Quyết định số 250/1998/QĐ-TTg và được điều hàng về các cảng quốc tế Việt Nam theo nhu cầu sản xuất và kinh doanh của đơn vị mình.

## **2. Việc nhập khẩu phân bón theo hình thức lập kho dự trữ phân bón với các nhà sản xuất nước ngoài:**

- Các doanh nghiệp đã được phép hoạt động nhập khẩu phân bón theo hình thức lập kho dự trữ phân bón, gửi báo cáo thực hiện năm 1998, dự kiến kế hoạch nhập khẩu năm 1999 về Bộ Thương mại, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở kiểm tra việc thực hiện năm 1998 các doanh nghiệp của liên Bộ, Bộ Thương mại sẽ xem xét và giao chỉ tiêu năm 1999 để doanh nghiệp tiếp tục hoạt động.

- Đối với các doanh nghiệp mới tham gia hoạt động theo hình thức này cần có đề án cụ thể, Bộ Thương mại và Tổng cục Hải quan sẽ xem xét tổng hợp để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

## **III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Bộ Thương mại đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan trung ương của các đoàn thể thông báo nội dung Thông tư này cho các doanh nghiệp thuộc quyền quản lý của mình biết và thực hiện, đồng thời phản ánh cho Bộ Thương mại những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để kịp thời điều chỉnh phù hợp.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 1 năm 1999 đến ngày 31 tháng 12 năm 1999./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
Thủ trưởng

NGUYỄN XUÂN QUANG

## *Phụ lục*

### **DANH SÁCH 41 DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU GẠO TRỰC TIẾP NĂM 1999**

01. Công ty lương thực tỉnh An Giang (ANGIFOOD).
02. Công ty xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm An Giang (AFIEX).
03. Công ty xuất nhập khẩu An Giang.
04. Công ty du lịch và phát triển miền núi An Giang.
05. Công ty lương thực Cần Thơ (MECOFOOD).
06. Nông trường Sông Hậu tỉnh Cần Thơ.
07. Nông trường Cờ Đỏ tỉnh Cần Thơ.
08. Công ty trách nhiệm hữu hạn Mê Công.
09. Công ty xuất nhập khẩu lương thực - vật tư nông nghiệp Đồng Tháp (DAGRIMEX).
10. Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp Đồng Tháp (DOCIMEXCO).
11. Công ty lương thực Long An (FOOD LONGAN).
12. Công ty xuất nhập khẩu tổng hợp Long An.
13. Công ty lương thực - thực phẩm Vĩnh Long.
14. Công ty xuất nhập khẩu Kiên Giang.
15. Công ty thương mại Kiên Giang.
16. Công ty lương thực Tiền Giang (TIGIFOOD).
17. Công ty thương nghiệp tổng hợp Tiền Giang (TIGITRACO).
18. Công ty lương thực và xuất nhập khẩu Trà Vinh (TRAVIFOOD).
19. Công ty lương thực Sóc Trăng.
20. Công ty lương thực Minh Hải tỉnh Bạc Liêu (MIHAFOOD).



21. Công ty xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Cà Mau.

22. Công ty xuất nhập khẩu Thái Bình (UNIMEX THAIBINH).

23. Công ty lương thực thành phố Hồ Chí Minh (FOODCOSA).

24. Tổng công ty thương mại tổng hợp Sài Gòn.

25. Tổng công ty nông nghiệp Sài Gòn (SAI).

26. Công ty xuất nhập khẩu tỉnh Bến Tre (BETRIMEX).

27. Tổng công ty lương thực miền Nam (Vietnam Southern Food Co).

28. Tổng công ty lương thực miền Bắc (Vietnam Northern Food Co).

29. Công ty GEDOSICO.

30. Tổng công ty Vật tư nông nghiệp Trung ương (VIGECAM).

31. Công ty xuất nhập khẩu tỉnh Vĩnh Long.

32. Công ty thương mại xuất nhập khẩu tỉnh Đồng Tháp.

33. Công ty nông sản thực phẩm xuất nhập khẩu tỉnh Sóc Trăng.

34. Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp Long An (LADFECO).

35. Công ty cổ phần thương nghiệp tổng hợp và chế biến lương thực Thốt Nốt tỉnh Cần Thơ.

36. Công ty trách nhiệm hữu hạn nông sản Vinh Phát thành phố Hồ Chí Minh.

*Ghi chú: 01 doanh nghiệp thuộc tỉnh Tiền Giang sẽ được bổ sung sau. 04 công ty liên doanh theo quyết định riêng của Bộ Thương mại.*

## **THÔNG TƯ số 01/1999/TT-BTM ngày 05/1/1999 hướng dẫn về giấy chứng nhận xuất xứ để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi.**

Thi hành Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH ngày 20/5/1998;

Trong thời gian chờ Bộ Thương mại và Tổng cục Hải quan điều chỉnh Thông tư liên Bộ số 280/TCHQ-GSQL ngày 29/11/1995 quy định về giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa xuất nhập khẩu;

Sau khi thống nhất với Tổng cục Hải quan;

Bộ Thương mại hướng dẫn về giấy chứng nhận xuất xứ để được hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi như sau:

### **I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**1.** Kể từ ngày 01 tháng 1 năm 1999 tổ chức hoặc cá nhân nhập khẩu hàng hóa (dưới đây gọi tắt là người nhập khẩu), nếu có nhu cầu hưởng thuế nhập khẩu ưu đãi, phải có giấy chứng nhận xuất xứ (Certificate Of Origin) do tổ chức có thẩm quyền cấp, xác nhận hàng hóa có xuất xứ từ nước đã có thỏa thuận về đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam.

**2.** Nước đã có thỏa thuận về đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam là nước đã được nêu trong Phụ lục ban hành kèm theo Công văn số 7280/1998/TM-PC ngày 31/12/1998 của Bộ Thương mại và những trường hợp được bổ sung sau này (nếu có) theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

**3.** Giấy chứng nhận xuất xứ xác nhận hàng hóa có xuất xứ từ nước đã có thỏa thuận về đối xử tối